

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Hose:

Sắc đỏ



Không có thông tin hỗ trợ, thị trường tiếp tục giao dịch ảm đạm với khối lượng giao dịch chỉ đạt 28,5 triệu cổ phiếu, bao gồm cả giao dịch thỏa thuận. Tổng giá trị giao dịch trong phiên tăng 7,4% so với phiên trước nhưng vẫn ở mức thấp với 686 tỷ đồng. Thị trường đóng cửa tại 454,32 điểm, giảm 5 điểm, tương ứng 1,08% so với phiên giao dịch trước. Trong số 261 cổ phiếu niêm yết (không bao gồm 5 chứng chỉ quỹ) có 185 cổ phiếu giảm giá, 30 cổ phiếu tăng giá và chỉ duy nhất AGR là cổ phiếu tăng trần trong phiên giao dịch hôm nay.

Khối nhà đầu tư nước ngoài tăng lượng mua ròng với 26,3 tỷ đồng giá trị. Tuy nhiên, tác động của khối ngoại trong phiên giao dịch hôm nay tiếp tục mờ nhạt. Các cổ phiếu được mua vào mạnh nhất gồm HSG, TCM, DMC và các cổ phiếu được bán ra mạnh nhất gồm PPC, PVT và SMC.

Thị trường giảm mạnh hôm nay xác nhận phiên hôm qua chỉ là Dead-Cat-Bounce. Khối lượng giao dịch của khối ngoại có vẻ đã chết- một tín hiệu khá xấu- sau một tuần giao dịch sôi động tuần trước. Thị trường tiếp tục giao dịch ảm đạm, đã giảm tuy không mạnh nhưng khối lượng giao dịch thấp cho thấy người mua chưa sẵn sàng tham gia thị trường. Việc cổ phiếu AAA và HTV sụt giảm mạnh sau khi bị làm giá đã ảnh hưởng đến tâm lý thị trường và làm chùn tay người mua khi chạy theo các cổ phiếu được làm giá.

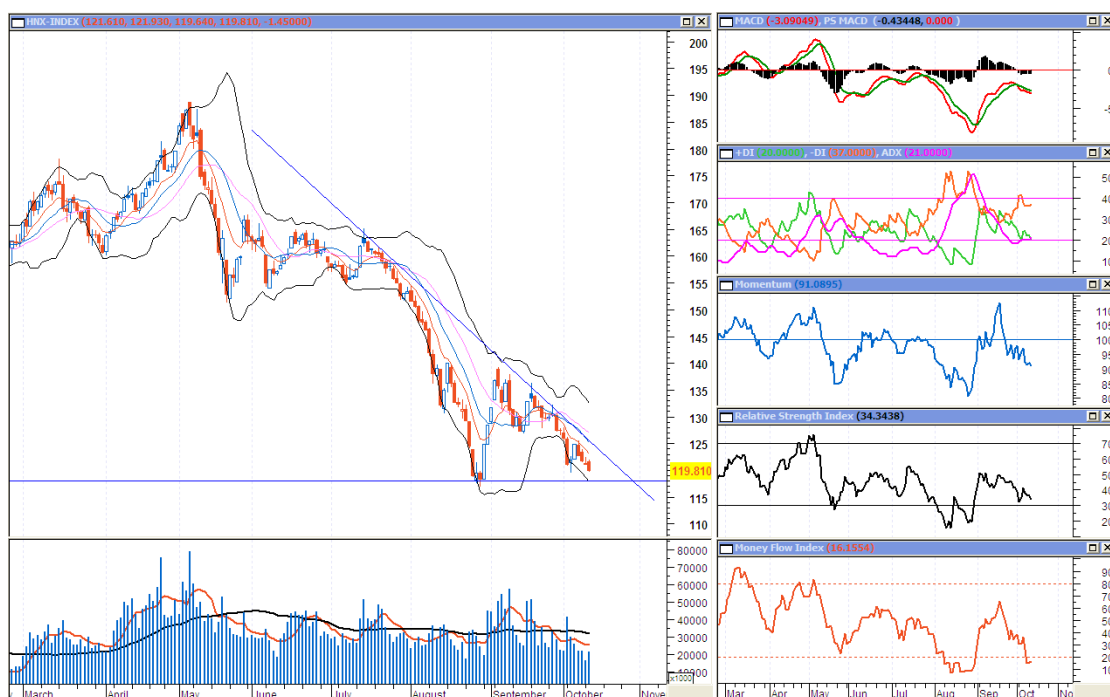
Các tin tức tốt về kinh tế vĩ mô quý III đã đưa ra và một số công ty đã công bố kết quả kinh doanh quý III, cho thấy trước mắt thị trường không còn nhiều tin tức tốt hỗ trợ. Thị trường tiếp tục hướng xuống kiểm tra lại cái đáy gần nhất 440 và đáy trung hạn tại 420 điểm. Người mua nên kiên nhẫn chờ đợi cơ hội mua tốt hơn.

Phạm Bình

GD Phân tích

HNX:

Giảm tiếp



HNX-Index tiếp tục có phiên mở cửa tăng điểm sau đó giảm dần giá trị trong phiên. Trong những tuần gần đây, dòng tiền tiếp tục có dấu hiệu rút dần khỏi thị trường này. Kết thúc phiên giao dịch tại 119,81 điểm, chỉ số đã giảm 1,45 điểm, tương ứng 1,19% so với phiên giao dịch trước, đồng thời giảm xuống mức thấp nhất trong tuần trước.

Phiên giao dịch hôm nay có 238 cổ phiếu giảm giá, 51 cổ phiếu tăng giá, 55 cổ phiếu đứng giá. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên giao dịch trước với 21,3 triệu đơn vị cổ phiếu, tương ứng 481,07 tỷ đồng giá trị. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 8,3 tỷ và các mã cổ phiếu như PVX, PVS tiếp tục thu hút được sự quan tâm của nhà đầu tư.

Sàn HNX đã có một phiên giảm điểm tiếp tục (follow through). Các tín hiệu kỹ thuật vẫn không có gì khả quan. Thị trường có thể tiếp tục giảm tiếp xuống dưới đáy cũ tại 117 điểm. Nhà đầu tư chưa nên giải ngân.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Cùng chung biến động với các chỉ số chứng khoán, cổ phiếu của các công ty thuộc PVN đã đồng loạt giảm điểm, Trong hai sở giao dịch, chỉ duy nhất PGD và PXM là hai cổ phiếu đã đứng giá và các cổ phiếu khác đều giảm giá. Tính trung bình, nhóm cổ phiếu này giảm 2,5% với 7 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng. Các cổ phiếu giảm giá mạnh nhất là PDC giảm 5,43%, PVL giảm 4,33%, PXI giảm 4,12%.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 11/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	20,800	299,200	↓ -1.42	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	12,200	72,300	↓ -5.43	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	38,500	289,500	↓ -2.53	HNX
4	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	17,400	113,400	↓ -4.92	HNX
5	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,300	287,900	↓ -2.21	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	51,600	305,800	↓ -3.91	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	32,500	455,500	↓ -3.85	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	22,000	62,400	↓ -3.51	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	16,700	34,800	↓ -2.91	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,200	22,700	↓ -2.15	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	19,900	490,300	↓ -4.33	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	14,200	59,000	↓ -3.40	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	26,500	82,600	↓ -2.21	HNX
14	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	26,000	5,000	↓ -1.52	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	21,900	2,471,200	↓ -1.35	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32,800	338,820	↓ -2.67	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	17,500	436,270	↓ -2.23	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	29,600	53,750	↔ 0.00	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13,800	318,150	↓ -3.50	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43,000	46,240	↓ -1.38	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,300	42,670	↓ -0.93	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	11,400	367,830	↓ -1.72	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	18,600	259,370	↓ -4.12	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	13,400	27,410	↔ 0.00	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	16,300	54,080	↓ -1.21	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	12,400	24,800	↓ -1.59	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,500	6,100	↔ 0.00	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,700	1,500	↓ -1.47	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	↔ 0.00	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10,100	9,300	↓ -0.98	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	8,200	2,900	↓ -1.20	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	9,500	-	↔ 0.00	UPCOM

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Chứng khoán toàn cầu tăng nhẹ trong thận trọng. Dow Jones tăng 0,04%; FTSE 100 tăng 0,26%; Shanghai Comp. tăng 2,49%

Những thông tin đáng quan tâm

Phiên giao dịch 11/10 bắt đầu với đà tăng mạnh của đồng JPY tại thị trường châu Á, bắt chập những giải pháp mạnh tay được Chính phủ Nhật và BoJ dồn dập đưa ra gần đây. Kỳ vọng FED có thể bơm thêm tiền vào nền kinh tế tiếp tục khiến đồng bạc xanh tụt dốc. Cuối tuần trước, nỗ lực của IMF dàn xếp ngăn ngừa căng thẳng lên cao giữa các quốc gia xung quanh vấn đề can thiệp vào thị trường tiền tệ đã không đạt được kết quả mong muốn. Xu hướng tới đây là nhiều nước sẽ tiếp tục các chính sách làm yếu đồng tiền của mình để tạo lợi thế trong thương mại và điều này không có lợi cho kinh tế toàn cầu, cũng như tiềm tàng rủi ro hình thành bong bóng kinh tế.

Hy Lạp gọi khả năng tái cơ cấu các khoản nợ. Cho tới thời điểm này, Hy Lạp vẫn tuyên bố sẽ không tái cơ cấu các khoản nợ của mình. Tuy nhiên giới phân tích cho rằng sớm hay muộn Hy Lạp cũng phải tính tới giải pháp cuối cùng này. Theo hãng tin Reuters, Bộ trưởng tài chính Hy Lạp gần đây đã thừa nhận các cuộc đàm phán đã bắt đầu với IMF và EU về khả năng kéo dài các khoản nợ. Phiên hôm qua, giá CDS của hầu hết các quốc gia Eurozone, trong đó có Hy Lạp đều giảm nhẹ.

Trung Quốc tăng dự trữ bắt buộc. PBoC ngày 11/10 bắt ngờ yêu cầu 6 ngân hàng thương mại lớn tạm thời nâng tỷ lệ dự trữ bắt buộc lên 0,5% trong 2 tháng từ mức 17% hiện nay. Động thái này nhằm tạm thời rút bớt tiền khỏi lưu thông mà tránh gây tác động quá lớn tới chính sách tiền tệ. Lạm phát tại Trung Quốc hiện đã vượt chỉ tiêu 3% được Bắc Kinh đề ra.

Cũng liên quan tới chính sách tiền tệ của Trung Quốc, một báo cáo mới đây của chuyên gia nghiên cứu thuộc PboC công bố mới đây cho thấy Trung Quốc chỉ nên giới hạn việc tăng giá của CNY ở mức 3% trong năm nay, nếu muốn tránh các hệ quả bất lợi đối với doanh nghiệp và nền kinh tế. Rõ ràng điều này không làm hài lòng các nhà lãnh đạo Mỹ. Đồng CNY đã tăng hơn 2,4% so với USD trong thời gian vừa qua và đà tăng này vẫn tiếp tục.

Nhiều thị trường tại Mỹ nghỉ lễ ngày hôm qua. Đồng USD đóng cửa phiên hôm qua với mức tăng nhẹ.

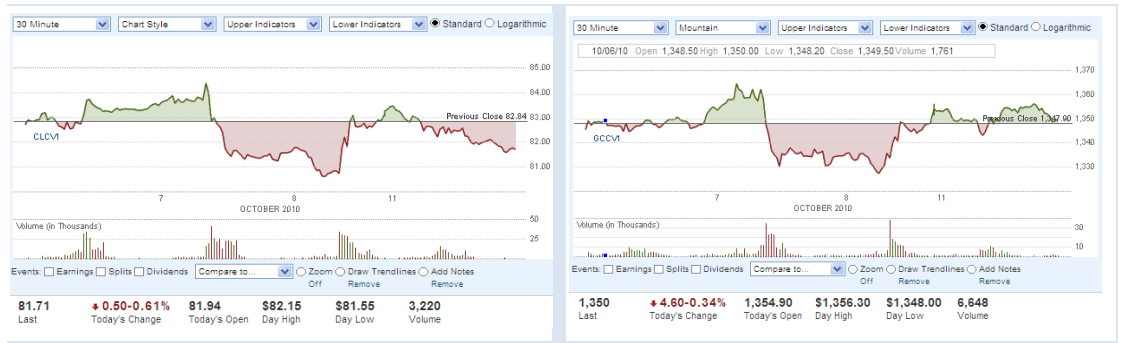
THỊ TRƯỜNG

Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)

Giá vàng kỳ hạn (COMEX)

HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google Finance; CNNMoney, CNBC



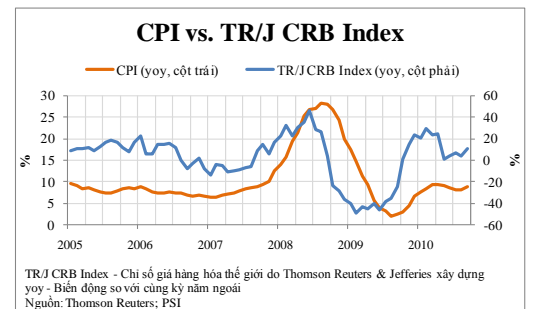
Giá tiếp tục tăng phiên đầu tuần. Kết thúc phiên giao dịch tại thị trường New York, giá vàng đóng cửa trên mức 1.354 USD/oz. Vào 10:10 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.348,2 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.350.4 USD/oz.

Dầu thô điều chỉnh nhẹ. Giá dầu thô điều chỉnh nhẹ trong phiên giao dịch ngày 11/10 tại New York do đồng USD hồi phục và tâm lý chờ đợi quyết định từ phiên họp của OPEC. Tại thời điểm 10:10 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 81,8 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 83,4 USD/thùng.

Giá ngô tăng mạnh lên mức cao nhất trong vòng 2 năm. Giá ngô tăng 8,5% trong phiên giao dịch tại Chicago, đánh dấu mức tăng cao nhất trong 1 ngày tính từ năm 1973. Giới đầu cơ đẩy mạnh mua vào sau khi chính phủ Mỹ công bố báo cáo cho thấy sản lượng từ các nước xuất khẩu lớn nhất đã giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 14 năm trở lại đây.

Indonesia tăng cường nhập khẩu gạo. Chính phủ Indonesia gần đây đẩy mạnh các hợp đồng nhập khẩu gạo từ Việt Nam và Thái Lan để đáp ứng nhu cầu trong nước. Philipin- nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới cũng sẽ có những hành động tương tự trong tháng 11, 12 tới. Giá gạo năm nay đã tăng khá mạnh, xuất khẩu gạo của Việt Nam tăng vọt trong năm nay, mặc dù sản lượng trong nước vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu từ thị trường xuất khẩu.

Giá hàng hóa có thể tiếp tục tăng trước áp lực lạm phát. Việc nhiều Ngân hàng trung ương nhiều nước lớn đang và sẽ tiếp tục bơm tiền vào nền kinh tế đang gây một áp lực lớn lên giá hàng hóa thế giới. Kể từ tháng 8 tới nay, giá hàng hóa đã tăng khoảng 10% trước khi có sự điều chỉnh trong những phiên vừa qua, tuy nhiên xu hướng tăng chưa hoàn toàn kết thúc. Như chúng tôi đã nhận định trong một số bản tin trước, chỉ số CPI của Việt Nam thường biến động cùng chiều với độ trễ khoảng 1-3 tháng so với giá chỉ số giá hàng hóa CRB. Áp lực lạm phát cuối năm nay và đầu năm sau khá lớn xét từ góc độ ảnh hưởng của giá thế giới.



LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VDL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350	8,238,800	10,200	11/11/2010	Từ 18/10/2010
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN	550	8,870,100	10,900	09/11/2010	16 giờ 30 phút thứ Tư ngày 13/10/2010

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Hóa Lông Miền Bắc	266.17	7,322,150	14,000	02/11/2010	Từ 8h30 ngày 07/10/2010 đến 15h30 ngày 26/10/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138	3,201,900	10,200	28/10/2010	0

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	20	06/10/2010
CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Tân Phát	HNX	36	04/10/2010
CTCP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành	HNX	33	04/10/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	04/10/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	90	01/10/2010
CTCP Sách và thiết bị trường học Thanh Hóa	HNX	10.5	01/10/2010
CTCP Sông Đà 10.9	HNX	15.5	01/10/2010
CTCP Licogi 14	HNX	28.8	01/10/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	01/10/2010
CTCP Ác Quy Tia Sáng	HNX	33.7274	27/09/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	HNX	188.7	27/09/2010
CTCP Bia Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.7929	24/09/2010
CTCP Sách và Thiết bị Trường học Hòa Bình	HNX	10	24/09/2010
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	HNX	3000	23/09/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	HNX	29.99942	16/09/2010
CTCP Kim khí Miền Trung	HNX	98.46562	15/09/2010
CTCP Vận tải và Dịch vụ Điện Lực	HNX	47	15/09/2010
CTCP Cavico xây dựng nhân lực và dịch vụ	HNX	25	13/09/2010
CTCP Đầu tư Vạn Phúc Gia	HNX	50	08/09/2010
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	20	06/09/2010
CTCP Phát triển nhà & Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh	HNX	22.2	30/08/2010
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	20/08/2010
CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	HNX	500	16/08/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tư Vấn-Thương Mại- Dịch vụ địa ốc Hoàng Quân	HSX	400	12/10/2010
CTCP Lilama Thí nghiệm Cơ điện	HNX	13.5	11/10/2010
CTCP Portserco	HNX	12	08/10/2010
CTCP Hãng sơn Đông Á	HNX	22	08/10/2010
CTCP Cáp Nhựa Vinh Khánh	HNX	130	08/10/2010
CTCP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường	HNX	25	04/10/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	HNX	182.50708	04/10/2010
CTCP Viễn thông Tin học Điện tử	HNX	29.9601	01/10/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	UPCOM	144.2	01/10/2010
CTCP Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ	HNX	70.1713	30/09/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	HNX	26	30/09/2010
CTCP Viễn thông Vạn Xuân	HNX	12	30/09/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	UPCOM	29.1	27/09/2010
CTCP Vận Tải Ngoại Thương	HNX	56	21/09/2010
CTCP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương	HNX	1000	01/10/2010
CTCP Licogi 13	HNX	30.00104	09/09/2010
CTCP Thủy điện Miền Nam	UPCOM	770.11344	07/09/2010

CTCP Cấp nước Thủ Đức

HSX

85

01/09/2010

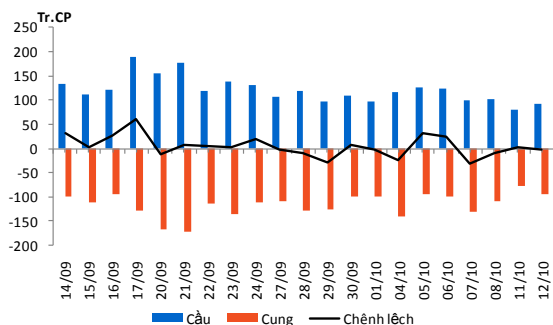
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	DLV	UPCOM	29.10		02/11/2010
CTCP Cơ khí Luyện Kim	SDK	UPCOM	26.00		28/10/2010
CTCP Xuất nhập khẩu hàng không	ARM	HNX	25.93		26/10/2010
CTCP Công viên nước Đầm Sen	DSN	HSX	84.50	30,000	26/10/2010
CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	SMA	HSX	80.60	16,200	19/10/2010
CTCP Xây dựng Huy Thắng	HTB	HNX	18.00		19/10/2010
CTCP Thương mại Bia Hà Nội	HAT	HNX	31.23		18/10/2010

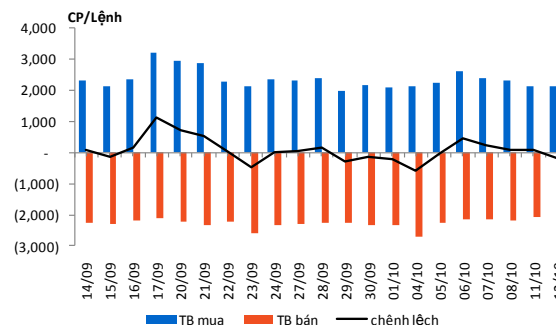
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

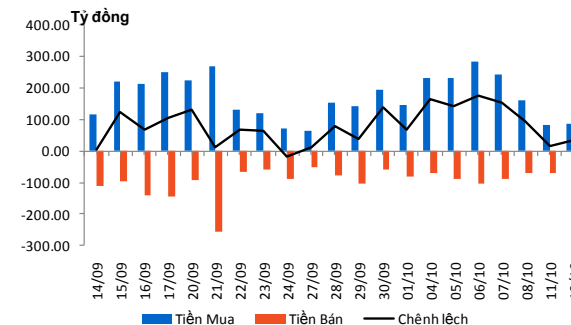
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

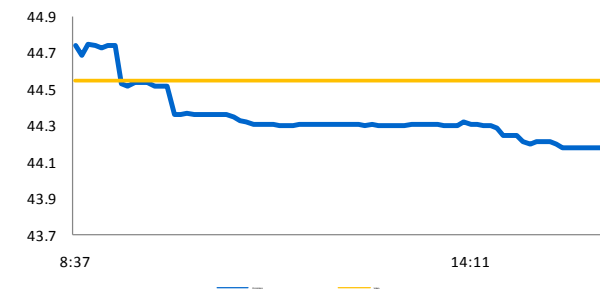
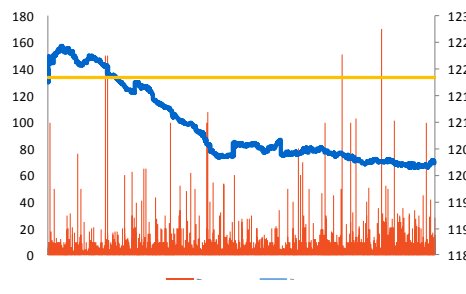
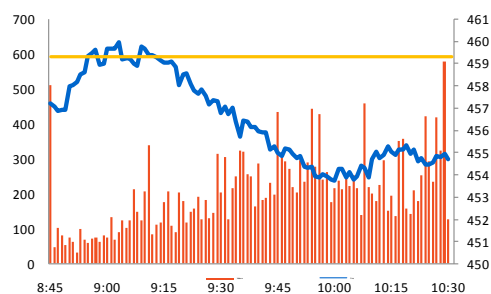
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	454.32 ↓	-5.00	-1.09%
KLGD (triệu ck)	28.58 ↑	5.76	25.22%
GTGD (tỷ đồng)	686.05 ↑	119.76	21.15%
Tổng cung (triệu ck)	58.22 ↑	10.87	22.95%
Tổng cầu (triệu ck)	53.65 ↑	5.98	12.53%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.24 ↑	0.23	11.53%
KL bán (triệu ck)	2.04 ↓	-0.17	-7.78%
Giá trị mua (tỷ đồng)	74.09 ↑	2.54	3.56%
Giá trị bán (tỷ đồng)	47.33 ↓	-20.63	-30.35%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	119.81 ↓	-1.45	-1.20%
KLGD (triệu ck)	23.15 ↑	4.68	25.36%
GTGD (tỷ đồng)	526.10 ↑	91.20	20.97%
Tổng cung (triệu ck)	35.67 ↑	5.16	16.92%
Tổng cầu (triệu ck)	37.98 ↑	4.71	14.16%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.54 ↑	0.04	7.06%
KL bán (triệu ck)	0.13 ↑	0.04	39.75%
Giá trị mua (tỷ đồng)	12.84 ↑	0.21	1.65%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.46 ↑	2.82	171.56%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	44.18 ↓	-0.37	-0.83%
KLGD (triệu ck)	0.17 ↑	0.03	20.32%
GTGD (tỷ đồng)	2.50 ↑	0.15	6.58%
Tổng cung (triệu ck)	0.67 ↓	-0.04	-5.21%
Tổng cầu (triệu ck)	0.39 ↓	-0.12	-24.09%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.05 ↑	0.05	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
OGC	30,100	29,500	-1.99	45,214
QCG	30,600	29,900	-2.29	26,201
HAG	78,500	78,000	-0.64	25,797
STB	16,700	16,400	-1.80	22,787
ITC	22,300	21,700	-2.69	22,544

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
AGR	11,700	12,200	500	4.27
TMS	32,000	33,200	1,200	3.75
VSG	8,100	8,400	300	3.70
LHG	47,400	48,900	1,500	3.16
DTA	15,900	16,400	500	3.14

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CMT	30,200	28,700	-1,500	-4.97
DXG	31,000	29,500	-1,500	-4.84
SGT	14,800	14,100	-700	-4.73
HTV	29,800	28,400	-1,400	-4.70
DXV	21,600	20,600	-1,000	-4.63

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DMC	10,669	DMC	7,372
BVH	7,390	BVH	6,003
HAG	4,813	SMC	4,800
HSG	4,149	PPC	3,629
FPT	3,868	PET	2,447

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	22,200	21,900	-1.35	54,249
VCG	24,600	24,100	-2.03	26,476
KLS	14,100	13,900	-1.42	24,329
AAA	42,400	43,400	2.36	19,864
PLC	47,000	50,200	6.81	17,177

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
S12	19,000	20,300	1,300	6.84
PLC	47,000	50,200	3,200	6.81
SSS	25,400	27,100	1,700	6.69
TV2	18,300	19,500	1,200	6.56
SVI	23,700	25,000	1,300	5.49

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SDU	40,200	37,400	-2,800	-6.97
L62	23,100	21,500	-1,600	-6.93
LTC	50,900	47,400	-3,500	-6.88
C92	40,800	38,000	-2,800	-6.86
VE3	26,300	24,500	-1,800	-6.84

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	5,243	AAA	1,541
OCH	1,700	PVC	1,098
PVS	1,454	NTP	830
NTP	966	VND	402
VND	907	IDJ	296

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
TNB	16,600	16,900	1.81	1,305
UDJ	14,300	14,000	-2.10	257
MAX	26,700	26,800	0.37	182
HIG	21,500	21,000	-2.33	116
PSB	10,200	10,100	-0.98	94

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SCO	5,200	5,700	500	9.62
ITD	18,100	19,700	1,600	8.84
GDW	9,200	9,900	700	7.61
TNB	16,600	16,900	300	1.81
MAX	26,700	26,800	100	0.37

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SHP	9,200	8,300	-900	-9.78
PMT	8,200	7,400	-800	-9.76
PPP	11,300	10,200	-1,100	-9.73
LCC	7,000	6,400	-600	-8.57
MAS	13,000	12,000	-1,000	-7.69

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	48		0

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339